TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ HD** **TỈNH HẢI DƯƠNG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **31**/2020/HNGĐ-ST
Ngày: 31/7/2020
V/v: "*Ly hôn, nuôi con chung*"

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HD - TỈNH HẢI DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Thị Mai Hoa.

Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Thùy Liễu
2. Bà Ngô Thị Thời.

***- Thư ký phiên tòa*:** Bà Đặng Ngọc Anh - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố HD, tỉnh Hải Dương.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố HD, tỉnh Hải Dương: Bà Nguyễn Thị Minh Đức - Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 7 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố HD, tỉnh Hải Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân gia đình thụ lý số 35/2020/TLST-HNGĐ ngày 10 tháng 02 năm 2020 về việc "*Ly hôn, nuôi con chung*". Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 30/2020/QĐXXST-HNGĐ ngày 22 tháng 6 năm 2020, Quyết định hoãn phiên tòa số 33/2020/QĐST-HNGĐ ngày 15 tháng 7 năm 2020 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị **Nguyễn Thị Hoa Q**, sinh năm 1981.
- Bị đơn: Anh **Nghiêm Công Gi**, sinh năm 1975.

Đều đăng ký hộ khẩu và cư trú: Số 8/71 phố CC, khu 1, phường VH, thành phố HD, tỉnh Hải Dương.

Chị Q có mặt, anh Gi vắng mặt không có lý do.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Theo đơn khởi kiện, bản tự khai, quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa nguyên đơn chị Nguyễn Thị Hoa Q trình bày:*

- Về quan hệ vợ chồng: Chị và anh Nghiêm Công Gi được tự do tìm hiểu và đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường BH, thành phố HD, tỉnh Hải Dương vào ngày 26/9/2001. Sau khi kết hôn anh chị chung sống hạnh phúc được khoảng 01 năm thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân của mâu thuẫn là do tính

tình không hợp, bất đồng quan điểm sống, anh Gi thường hay suy nghĩ, để ý, suy diễn nhiều việc theo ý nghĩ của mình rồi nửa đêm đánh thức chị dậy để hành hạ chị bằng những lời lẽ chửi bới, xúc phạm, miệt thị chị và cả bố mẹ đẻ của chị, làm ảnh hưởng đến sức khỏe, đời sống tinh thần của chị cũng như các con. Năm 2016, chị đã có đơn khởi kiện đề nghị Tòa án nhân dân thành phố HD giải quyết cho chị được ly hôn với anh Gi, Tòa án đã thụ lý đơn của chị nhưng sau đó chị đã rút đơn khởi kiện để tạo điều kiện cho anh Gi sửa chữa và cùng nuôi dạy con. Tuy nhiên, từ đó đến nay anh Gi không có sự thay đổi, vợ chồng chị tuy sống cùng một mái nhà nhưng không ai còn quan tâm đến ai, chị xác định không còn tình cảm với anh Gi và mâu thuẫn của vợ chồng đã đến mức trầm trọng. Vì vậy, chị đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh Nghiêm Công Gi.

- Về con chung: Chị và anh Gi có hai con chung là Nghiêm Công M, sinh ngày 27/4/2003 và Nghiêm Triều D, sinh ngày 17/3/2013. Khi ly hôn, chị đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được trực tiếp nuôi dưỡng cả hai con chung đến khi thành niên và chị tự nguyện không yêu cầu anh Gi cấp dưỡng nuôi con cùng chị.

- Về tài sản chung: Chị và anh Gi tự thỏa thuận không đề nghị Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung, công sức đóng góp cho hai bên gia đình: Không có và không đề nghị Tòa án giải quyết.

* *Bị đơn*: Quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa anh Nghiêm Công Gi đều vắng mặt không có lý do.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố HD phát biểu quan điểm:

Về việc tuân theo pháp luật: Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử (viết tắt là HĐXX) và nguyên đơn chấp hành đúng, đầy đủ quy định của Bộ luật tố tụng dân sự, bị đơn chưa chấp hành đúng quy định của pháp luật.

Về quan điểm giải quyết vụ án: Căn cứ các tài liệu có trong hồ sơ đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng: Điều 51, Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH 13 ngày 25/11/2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị Hoa Q.

- Về quan hệ vợ chồng: Xử cho chị Nguyễn Thị Hoa Q được ly hôn anh Nghiêm Công Gi.

- Về con chung: Giao con chung cháu Nghiêm Công M, sinh ngày 27/4/2003 và Nghiêm Triều D, sinh ngày 17/3/2013 cho chị Nguyễn Thị Hoa Q

tiếp tục nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cho đến khi con chung thành niên. Chấp nhận sự tự nguyện của chị Q không yêu cầu anh Gi cấp dưỡng tiền nuôi con cùng chị.

- Về tài sản chung, nợ chung và công sức: Các đương sự không đề nghị giải quyết nên không xem xét.

- Về án phí: Chị Nguyễn Thị Hoa Q phải chịu án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về tố tụng:

- Đơn khởi kiện của chị Nguyễn Thị Hoa Q yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn và con chung, xác định đây là vụ án tranh chấp về Hôn nhân gia đình quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật Tố tụng dân sự; Bị đơn anh Nghiêm Công Gi hiện cư trú: 8/71 phố CC, khu 1, phường VH, thành phố HD, tỉnh Hải Dương căn cứ điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án nhân dân thành phố HD thụ lý giải quyết là đúng thẩm quyền.

- Về xét xử vắng mặt đương sự: Bị đơn anh Nghiêm Công Gi đã được Tòa án tống đạt Quyết định đưa vụ án ra xét xử, Quyết định hoãn phiên tòa, giấy triệu tập tham gia phiên tòa theo đúng quy định của pháp luật nhưng anh Nghiêm Công Gi vẫn vắng mặt tại phiên tòa không có lý do. Căn cứ Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, HĐXX quyết định xét xử vắng mặt anh Nghiêm Công Gi.

[2]. Về nội dung:

[2.1]. Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Hoa Q và anh Nghiêm Công Gi được tự do tìm hiểu có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường BH, thành phố HD vào ngày 26/9/2001 là hôn nhân hợp pháp. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc được khoảng 01 năm thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do tính tình không hợp, bất đồng quan điểm sống, vợ chồng không tìm được tiếng nói chung. Trong cuộc sống hàng ngày vợ chồng không quan tâm chia sẻ với nhau. Năm 2016, chị Nguyễn Thị Hoa Q đã có đơn xin ly hôn với anh Nghiêm Công Gi, sau đó chị đã rút đơn để vợ chồng đoàn tụ cùng nuôi dạy con chung nhưng từ đó đến nay anh Gi không có sự thay đổi, vợ chồng thường xuyên xảy ra mâu thuẫn. Quá trình giải quyết vụ án, mặc dù đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng anh Gi đều vắng mặt không có lý do, chứng tỏ anh Gi không tha thiết tìm biện pháp cải thiện tình trạng mâu thuẫn của vợ chồng, không

có mong muốn vợ chồng đoàn tụ. Xét thấy cuộc sống hôn nhân của vợ chồng chị Q, anh Gi đã đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy, HĐXX nhận thấy yêu cầu xin ly hôn của chị Q là có căn cứ, phù hợp với quy định tại Điều 51, Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình, HĐXX chấp nhận giải quyết cho chị Q được ly hôn với anh Gi.

[2.2]. Về quan hệ con chung: Chị Q và anh Gi có 02 con chung là Nghiêm Công M, sinh ngày 27/4/2003 và Nghiêm Triều D, sinh ngày 17/3/2013. Chị Q hiện đang công tác tại UBND phường VH, thành phố HD và làm công việc phụ trách kinh doanh bảo hiểm nên có thu nhập đảm bảo đủ điều kiện để nuôi dưỡng hai con chung, chị Q cũng đã chuẩn bị và bố trí nơi ở cho cả ba mẹ con sau khi ly hôn. Anh Gi hiện đang làm lái xe tại Nhà máy thép tiền chế Seico, địa chỉ AH14, Tân Trường, CG, Hải Dương thường hay phải đi làm xa nhà. Khi ly hôn chị Q có nguyện vọng tiếp tục được nuôi dưỡng, chăm sóc cả hai con và tự nguyện không yêu cầu anh Gi cấp dưỡng tiền nuôi con chung cùng chị. Quá trình giải quyết vụ án, anh Gi đều vắng mặt và không có quan điểm về việc chăm sóc, nuôi dưỡng con chung. Trong khi đó, cháu M và cháu D đều có nguyện vọng được ở cùng chị Q khi bố mẹ ly hôn. Vì vậy, HĐXX xét thấy giao cả hai con cho chị Q tiếp tục trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp với quy định của pháp luật, đảm bảo cho sự phát triển của các con chung. Chấp nhận sự tự nguyện của chị Q không yêu cầu anh Gi cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị.

[2.3]. Về tài sản chung, nợ chung và công sức: Các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết nên HĐXX không xem xét.

[2.4]. Về án phí: Chị Nguyễn Thị Hoa Q là nguyên đơn phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 51, Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, Điều 228, Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự; Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH 13 ngày 25/11/2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

[1]. Về quan hệ vợ chồng: Xử cho chị Nguyễn Thị Hoa Q được ly hôn với anh Nghiêm Công Gi.

[2]. Về con chung: Giao con chung Nghiêm Công M, sinh ngày 27/4/2003 và Nghiêm Triều D, sinh ngày 17/3/2013 cho chị Nguyễn Thị Hoa Q trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục đến khi các con chung thành niên. Chấp nhận sự tự nguyện của chị Q không yêu cầu anh Gi cấp dưỡng tiền nuôi con chung cùng chị.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở.

[3]. Về án phí: Chị Nguyễn Thị Hoa Q phải chịu 300.000đ án phí sơ thẩm ly hôn, được đối trừ số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đồng theo Biên lai thu số AA/2018/0000897 ngày 05/02/2020 tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố HD, tỉnh Hải Dương (Chị Q đã thực hiện xong nghĩa vụ nộp án phí).

[4]. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể ngày tuyên án sơ thẩm (31/7/2020), bị đơn vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật./.

Nơi nhận:
- VKSND TP Hải Dương;
- Chi cục THADS TP Hải Dương;
- UBND phường BH, TP Hải Dương;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phạm Thị Mai Hoa